

Name: .....

Vocabulary + Grammar:.....

Class: S5 ...

Reading:.....

Tel: 034 200 9294

Mini Test:.....



Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

## GLOBAL ENGLISH 5

## Christmas Vocabulary &amp; Writing a letter to Santa

## A. VOCABULARY: CHRISTMAS THEME

| No. | New words         | Meaning          | No. | New words     | Meaning                 |
|-----|-------------------|------------------|-----|---------------|-------------------------|
| 1   | elf (n)           | yêu tinh         | 9   | sleigh (n)    | xe trượt tuyết          |
| 2   | reindeer (n)      | tuần lộc         | 10  | fireplace (n) | lò sưởi                 |
| 3   | North Pole (n)    | Bắc Cực          | 11  | holly (n)     | cây nhựa ruồi           |
| 4   | boxing day (n)    | ngày lễ tặng quà | 12  | caroling (n)  | bài hát mừng Giáng sinh |
| 5   | chimney (n)       | ống khói         | 13  | mistletoe (n) | cây tầm gửi             |
| 6   | ornament (n)      | vật trang trí    | 14  | tinsel (n)    | dây kim tuyến           |
| 7   | Christmas Eve (n) | đêm Giáng sinh   | 15  | wreath (n)    | vòng hoa                |
| 8   | gingerbread (n)   | bánh gừng        |     |               |                         |

**Note:** n = noun: danh từ\*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

## B. HOMEWORK

## I. Fill in the blanks with the given words in the box

|     |            |           |                          |             |         |           |
|-----|------------|-----------|--------------------------|-------------|---------|-----------|
| elf | North Pole | ornaments | <del>Christmas Eve</del> | gingerbread | chimney | fireplace |
|-----|------------|-----------|--------------------------|-------------|---------|-----------|

0. On Christmas Eve, we leave cookies and milk for Santa Claus.

- The \_\_\_\_\_ was busy with making toys in Santa's workshop.
- We decorated the Christmas tree with colorful \_\_\_\_\_.
- My favorite holiday food is \_\_\_\_\_. My mom always makes it with special flavour.
- We like to gather around the \_\_\_\_\_ and sing Christmas caroling.
- Santa Claus and his reindeers live at the \_\_\_\_\_.
- Santa Claus enters the house through the \_\_\_\_\_ to deliver gifts.

## II. Choose A, B or C to make right sentences

0. How \_\_\_\_\_ time do you need to finish your homework?

A. many

B. less

C. much

1. He is \_\_\_\_\_ how Santa Claus can deliver gifts to all children. I think he should search it on the Internet.

A. curious about

B. ready to

C. pleased with

2. How \_\_\_\_\_ mistletoe are they using to hang around their house during Christmas?
- A. much  
B. many  
C. long
3. This colorful wreath is \_\_\_\_\_ the one we bought last year.
- A. better than  
B. the best  
C. more better than
4. I am \_\_\_\_\_ not having enough decoration for Christmas this year.
- A. happy about  
B. good at  
C. worried about
5. Do you need \_\_\_\_\_ sugar in the gingerbread as you do in this pastry?
- A. as many  
B. as much  
C. less

### III. Unscramble and match the words with the pictures

|           |             |            |        |        |       |
|-----------|-------------|------------|--------|--------|-------|
| ismteltoe | ansta-clsau | xobnig dya | eigslh | rehwat | olhly |
|-----------|-------------|------------|--------|--------|-------|



0. Santa Claus



1. \_\_\_\_\_



2. \_\_\_\_\_



3. \_\_\_\_\_



4. \_\_\_\_\_



5. \_\_\_\_\_

**GREAT  
WORK!**

## PART 4

Read the text and choose the correct words to fill in the blanks

### Koalas from Australia

Koalas are (1) \_\_\_\_\_ that live in the forests of Australia. They are known for their (2) \_\_\_\_\_ ears and their (3) \_\_\_\_\_ fur. Koalas eat leaves from trees which are their main (4) \_\_\_\_\_. Koalas eat less food than other animals so they need to sleep a longer period a day to save their (5) \_\_\_\_\_.



Koalas are nocturnal animals so they aren't very (6) \_\_\_\_\_ in the morning. Instead, they stay awake at night to find food and (7) \_\_\_\_\_ from trees to trees. Their sharp *claws* (*móng vuốt*) help them (8) \_\_\_\_\_ trees easily. Although koalas look very (9) \_\_\_\_\_ with friendly face, they can be easily shocked by loud sounds or some other strange creatures.

- |    |            |            |              |
|----|------------|------------|--------------|
| 1. | A. animals | B. birds   | C. insects   |
| 2. | A. large   | B. tiny    | C. bright    |
| 3. | A. hard    | B. soft    | C. tough     |
| 4. | A. mineral | B. protein | C. fibre     |
| 5. | A. grain   | B. calcium | C. energy    |
| 6. | A. active  | B. lazy    | C. unique    |
| 7. | A. change  | B. hoist   | C. juggle    |
| 8. | A. build   | B. climb   | C. bend      |
| 9. | A. anxious | B. calm    | C. emotional |